



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 40, Tháng 9-10, 1998

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217



Đọc trong số này

- Khai Thị: Phá Bỏ Tri Kiến Nhân Ngã, Chia Rẽ Phật Giáo
- Lời Cảnh Tỉnh
- Kim Cang Kinh Thiển Thích Phần 4: Diệu Hạnh Vô Trụ
- Vu Lan
- Nhân Mùa Vu Lan: Hiếu Kinh của Phật Giáo
- Thông Báo
- Đạo Làm Người: Quẻ Khôn
- HT Hư Vân Họa Truyện #13 Âm Thầm Trốn Nhà Đi Nhưng Thất Bại.

Phát Hành

*Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/*

Phá Bỏ Tri Kiến Nhân Ngã, Chia Rẽ Phật Giáo The Need to Rid Oneself of Views of Self and Others in Buddhism

Ven. Master Hsuan Hua

HT Tuyên Hóa

Hiện tại tôi cảm thấy nhiều chuyện tôi làm khi xưa sai lầm rất nhiều. Thế nào là những chuyện sai lầm? Phật Giáo đề xướng "vô ngã" nhưng tôi lại thường có cái "ngã"; bởi vì có cái "ngã" cho nên không biết đến người khác. Căn bản là phải "quên mình, quên người" mới đúng; song, tôi thì lại "nhớ mình, quên người"! Do vì quên bằng người khác nên không biết được họ đã làm rất nhiều việc cho đạo Phật; đó là một điều sai lầm khiến tôi áy náy vô cùng.

Hiện tại, Phật Giáo Tây phương bắt đầu phát triển, các vị phải đồng tâm nỗ lực,

Right now I feel that there were many errors in the way I did things in the past. What sorts of errors do I mean? Buddhism advocates having no self, but I always thought in terms of self. It was just due to retaining a self that, for me, there were no others. Basically, one is supposed "to have no views of others and have no self;" but in my case there was simply myself and no other people. I forgot about others by being unaware that other people had done many things in Buddhism. That was a mistaken outlook, and something I regret very much.

At present, Buddhism is just beginning in the West, and all of

đoàn kết nhất trí ủng hộ Phật giáo, đồng lòng hiệp sức xiển dương Phật Giáo. Mình không nên bài bác lẫn nhau, phân tông chia phái, bênh chùa mình, chê chùa khác; càng không nên phân chia màu da, quốc tịch. Bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, tất cả nên cùng nhau đoàn kết lại, chân thật tu hành để Phật Giáo càng ngày càng phát triển!

Các vị phải đem cái "ngã" dẹp đi, coi người và mình đồng một thể, phải tự mình làm gương cho kẻ khác, như vậy thì tiền đồ Phật Giáo mới trở nên xán lạn đặng. Cứ bước từng bước như vậy mà cảm hóa người khác; đừng dùng thế lực để uy hiếp mà phải dùng đạo đức để khiến người ta kính phục. Không ra oai, dọa nạt cho người ta sợ; càng không nên cống cao ngã mạn, tự cao tự đại, cho rằng mình giỏi hơn mọi người. Vì làm như vậy tức là vẫn còn ngã kiến, ngã chấp, ngã mạn, ngã tướng; những thứ đó nếu chưa trừ diệt thì sẽ là chướng ngại trên đường Đạo, khiến Phật Giáo phải suy yếu dần dần và mình sẽ có tội với Phật.

Các vị phải lấy sự phục hưng Phật Giáo làm trách nhiệm của mình, không sợ gian khổ, không sợ khó khăn. Hãy vì Phật Giáo mà nỗ lực, tình nguyện hiến thân cho Đạo mà chẳng có ý mưu đồ, tính toán. Nếu ai cũng được như vậy thì Phật Giáo làm sao không có ngày phục hưng được? Chúng ta phải giữ gìn tôn chỉ: *"Lỗi của kẻ khác là lỗi của chính mình."* Phải có được tư tưởng như vậy thì mới không sinh ra tâm phân biệt, chia rẽ, thì mới tránh cái nhìn sai lệch. Tôi thường nói rằng:

*"Chân nhận tự kỷ thác,
Mạc luận tha nhân phi."*

us must work together. We need to unite to support and protect Buddhism, being of like mind and cooperating in our efforts to help Buddhism expand. We cannot continue to act without due consideration and slander each other. We must stop dividing up into factions and sects, stubbornly seeing things in terms of elite groups and cliques. It is even more important to rid ourselves of national and racial prejudice. Whether we adhere to the Mahayana or the Theravada, we have to join together and truly do the work ourselves, and in that way Buddhism will spread far and wide. All of us must put down our egos, so that self and others become one. If we can do that, then an unbounded future lies ahead for Buddhism.

By setting excellent personal examples and being good role models for Buddhists, we will gradually have an influence on people. It is essential not to bully and oppress people. We should gain respect by having virtue, rather than making people fear our authority. Furthermore, we must not be haughty and arrogant, considering ourselves more capable than anyone else. To behave in such a way is to be someone with a view of a self, with ego attachments; someone conceited who has not emptied out the mark of self. A person like that is an obstruction to Buddhism who brings about Buddhism's decline, amounting to a criminal with regard to Buddhism.

We should take reviving Buddhism as our own personal responsibility, enduring hardship and resentment to work for Buddhism. We ought to devote ourselves willingly to Buddhism, without a trace of ulterior motives, without the least expectations. If everyone can be that way, then nothing will stand in the way of reviving Buddhism.

The principle we should maintain is that other

*Tha phi tức ngã phi,
Đồng thể danh Đại bi."*

Nghĩa là:

*"Nhận thật rằng mình sai,
Đừng bàn tới lỗi người.
Lỗi người là lỗi ta,
Đồng thể mới Đại bi."*

Làm được như vậy thì nhất định khắp nơi đều hòa bình, tuyệt đối chẳng có tâm tranh chấp; bởi:

*"Sự sự đơ hảo khú,
Tỳ khí nan hóa liễu.
Chân năng bất sinh khí,
Tự thị vô giá bảo.
Tái nhược bất oán nhân,
Sự sự đơ năng hảo.
Phiền não vĩnh bất sinh,
Oan nghiệt na lý trảo?
Thường khiêu nhân bất đối,
Tự kỷ khổ vị liễu!"*

Dịch là:

*"Chuyện gì cũng êm xuôi,
Tính nóng là khó nguội.
Nếu thật chẳng nổi nóng,
Chính đó, báu vô ngần.
Nếu lại không oán người,
Mọi việc sẽ êm xuôi.
Vĩnh viễn không lo phiền,
Oan nghiệt nào truy đuổi?
Thường xoi mới lỗi người,
Khổ mình vẫn chưa nguội!"*

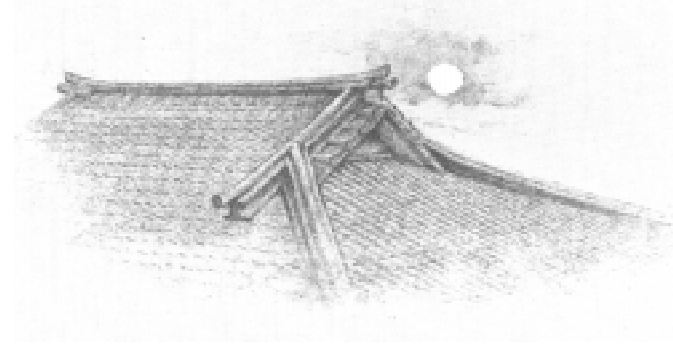
Hồi xưa tôi chỉ thấy cái sai của người khác nên tôi rất đau khổ. Nay thì tôi coi mọi người đều đúng, cho nên tôi rất thoải mái. Câu "khẩu đầu thiền" của tôi là: "Mọi sự đều O.K.!"***

people's faults are just our own. If we can think like that, then we will not discriminate or be biased. I regularly tell you: "We should truly admit our own mistakes, and not discuss the faults of others. Others' faults are just our own. Identity in substance is called great compassion." If you can all act according that that principle, you will definitely be able to live together in harmony, with no signs of intrigue or strife. As it is said: "Everything else can be dealt with easily, but our tempers are hard to change. Truly managing not to get angry is itself a priceless jewel. If you also do not blame people, everything can turn out well. If you never give rise to afflictions, how could vengeance for offenses locate you? But if you are always finding fault with others, then your own suffering has not yet come to an end." Because I constantly used to see others as being wrong, I myself have experienced a great deal of suffering. Now I look upon others as being right, and so I myself am very happy. My motto is: "Everything's okay." With great auspiciousness and great benefit, may the myriad things prosper and flourish!***

Kinh Sách Bằng Ấn Tống

- Khai Thị 1, 2, 3: *Những bài Pháp thoại của Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Hoa Sen Ngày Xuân: *Ngũ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Cẩm Nang Tu Đạo: *Ngũ Lục của Hòa Thượng Quảng Khâm*
- Bằng đọc Khai Thị 1 (gồm 6 cuốn)

Nếu quý muốn thỉnh những băng sách trên, xin gửi cước phí về Long Beach Monastery. Chi phiếu xin đề Dharma Realm Buddhist Association hay DRBA/ Vietnamese Account.



Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm

(tiếp theo)

Sư Cô Chứng Nghiêm (Master Cheng Yen) quê quán ở tỉnh Đài Trung, Đài Loan. Năm 23 tuổi cô xuất gia, sống đời thanh đạm tu hành. Vào thời ấy vì hoàn cảnh khó khăn, cô đã phải làm nhang, đèn cầy, đậu hủ, bán để giúp chùa và duy trì sinh hoạt cá nhân. Thấy sự khổ sở của đồng bào, cô đã phát đại nguyện hành đạo bồ tát để cứu tế chúng sinh. Với đại nguyện và tinh thần vì người quên mình, nhiều nhân duyên bất khả tư nghì đã cảm ứng, để đến năm 1966, cô thành lập Từ Tế Công Đức Hội (Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation). Thế rồi trải qua hơn ba mươi năm cần khổ phục vụ, hội đã giúp không biết bao nhiêu người nghèo khổ bệnh tật và vì vậy hội đã trở thành một trong những tổ chức từ thiện cung ứng nhu cầu về y tế, phục vụ, giáo dục, văn hóa tích cực nhất ở Đài Loan. Hiện tại Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation đã có chi nhánh tại Nam Phi, Á Căn Đình, Bỉ, Hoa Kỳ cũng như Nhật Bản, Thái Lan... Sư Cô được trao tặng Ramon Magsaysay Award năm 1991 và cũng đã được đề nghị lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1993. Những lời khuyên sau đây là lời cô bản thân kinh nghiệm, nói lại cho chúng ta để đối diện với hoàn cảnh thực tế mỗi ngày.

- .. Đức Phú Lâu Na có lần thành khẩn quỳ trước mặt Phật yêu cầu cho phép ngài đi hoằng pháp lợi sinh. Nơi ngài chọn là chốn vô cùng hoang dã ở phương nam. Phật hỏi: "Hoằng pháp là việc khó. Cần con có lòng nhẫn nại với chúng sinh và với mọi sự. Con có nghị lực này chăng?" Đức Phú Lâu Na đáp rằng: "Đã vào cửa Phật, con phải đem

sinh mạng phụng hiến chúng sinh. Đã hiến sinh mạng thì con tin tưởng rằng con có thể nhẫn nại với chúng sinh, với vạn pháp."

Phật nói: "Con có tinh thần như vậy thì tốt lắm. Phương nam hoang dã, người ở đấy chẳng đếm xỉa gì tới lý lẽ phải trái, nếu con tới đó, họ không chấp nhận con thì con làm sao?"

"Con sẽ dùng phương pháp ôn hòa từ từ, không ngừng thuyết phục họ."

"Nếu họ chẳng những không chấp nhận, lại còn phản kháng, thì con làm sao?"

"Thì con chịu đựng hết mọi thứ để khắc phục."

"Nếu họ mắng nhiếc chửi bới, thì con làm sao?"

"Thì con sẽ cảm ơn họ, vì họ chỉ chửi mà chẳng đánh đập gì!"

"Nếu như họ động thủ đánh con thì con làm sao?"

"Thì con sẽ cảm ơn họ, vì họ chỉ mới đánh mà chưa vác dao xách gậy lại hại con."

"Nếu họ vác dao múa gậy, lại chém con thì con làm sao?"

"Thì con sẽ cảm ơn họ, vì họ chỉ mới tổn hại đến da thịt chớ chưa thiệt hại đến tánh mạng con."

"Nếu họ vung đao chém chẳng lưu tình, giết chết con đi, thì con làm sao?"

"Thì con sẽ cảm ơn họ. Đời người vì có thân nên có đủ thứ khổ. Nay con đã nghe đặng Phật pháp, thể hội được lý màu, sau đó có cơ hội đem thân này phục vụ chúng sinh, hy sinh cho chúng sinh, vì pháp mà bỏ mạng, khiến con đời này đạt tới giải thoát cao quý nhất. Do đó con phải cảm ơn họ đã giúp con hoàn thành đạo nghiệp Bồ tát."

Khổ trong thiên hạ, chẳng chi bằng thân này. Do vậy, bỏ tục tu đạo, hiến thân phục vụ chúng sinh. Đó là pháp cắt đứt nguồn khổ.

- .. Có cô vợ lấy chồng làm quan lớn với nhà nước. Sinh hoạt đáng lẽ phải mỹ mãn hạnh phúc lắm chớ. Nhưng cô ta cứ khổ với bà nhạc, xem bà như oán địch. Lúc nào cũng kinh địch với bà cụ. Đến nỗi đứa con gái của cô ta hồn hào với cô thì cô cho rằng đó là do bà nhạc phụ vì chăm nom săn sóc dạy dỗ đứa cháu từ bé nên đã làm nó hư. Mọi trách nhiệm đều đổ lên đầu bà nhạc. Tôi hỏi cô ta: " Vì sao cô kết oán chước thù với bà cụ chớ?" Cô ta hẳn học: "Nhắc đến tên bà là tôi đã giận sôi lên rồi." Tôi nói: "Cô là gương của con cái. Cô đối đãi với bà cụ ra sao thì con gái cô sẽ bắt chước hệt như vậy. Con cô sẽ đối xử hệt như cô đối xử với bà thân của cô. Vì vậy cô nên hiếu thảo với bà cụ nhà để làm gương cho con cái." Cô nghe rồi thì đổi tánh, nói rằng: "Sư cô! Mọi chuyện đều là lỗi lầm của tôi gây ra cả. Thôi từ nay về sau, tôi sẽ nỗ lực

sửa đổi."

Hiếu thảo là con đường hai chiều: Muốn con cái mình hiếu thảo, mình phải hiếu thảo với cha mẹ mình trước hết.

- .. Hiếu thảo với cha mẹ mà được cha mẹ chúc phúc, thì mới được người ngoài chúc phúc.
- .. Đi hiến máu là hạnh cứu người, cũng là cách báo đền công ơn cha mẹ. (Cứu người là việc hiếu thảo, bởi vì tất cả chúng sinh đều là cha mẹ quyến thuộc của mình trong nhiều đời nhiều kiếp.)
- .. Thiên đường và địa ngục đều do tâm niệm của mình tạo ra. Không cần phải suy tư về thiên đường địa ngục, chỉ cần hết sức săn sóc tâm mình.
- .. Sinh mệnh là thứ chẳng có gì bảo chứng. Mình phải trân quý những gì hiện có, tận dụng từng giây từng phút, để phát huy năng lực của đời mình.

(còn tiếp)

Ngày Kính Lão

vào chủ nhật ngày 1 tháng 11 từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa.

Biểu diễn trống Taiko và triển lãm tranh từ 1:00 đến 3:00 PM. Kính mời quý Phật tử tham dự.



Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1969.

(Tiếp theo)

PHẦN BỐN: DIỆU HẠNH VÔ TRỤ

Phục thứ, Tu Bồ Đề! Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thính hương vị xúc pháp bố thí. Tu Bồ Đề! Bồ Tát ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng. Hà dĩ cố? Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng. Tu Bồ Đề! Ư ý vân hà? Đông phương hư không khả tư lượng phủ? Phát dã, Thế Tôn! Tu Bồ Đề! Nam Tây Bắc phương tứ duy thượng hạ hư không, khả ư tư lượng phủ? Phát dã, Thế Tôn! Tu Bồ Đề! Bồ Tát vô trụ tướng bố thí, phước đức diệc phục như thị bất khả tư lượng. Tu Bồ Đề! Bồ Tát đản ưng như sở giáo trụ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với pháp nên không có chỗ trụ (vô sở trụ) mà làm việc bố thí.

Có nghĩa là bố thí mà chẳng trụ sắc, bố thí mà chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên bố thí như thế, chẳng trụ nơi tướng.

Vì sao? Nếu Bồ-tát bố thí mà chẳng trụ tướng, thì phước đức không thể suy lường được. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao?

Hư không ở phương đông, có thể suy lường được chăng?

Thưa không, Thế-tôn!

Tu-bồ-đề! Có thể suy lường hư không ở phương nam, tây, bắc, bốn phương góc và trên dưới, được chăng?

Thưa không, Thế-tôn!

Tu-bồ-đề! Bồ-tát bố thí mà không trụ tướng, thì phước đức cũng như vậy, không thể suy lường được.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải trụ đúng theo lời dạy như thế.

Lược giải:

Đoạn kinh này gọi là phần "Diệu hạnh vô trụ". Vô trụ nghĩa là không được chấp trước, chẳng chấp trước thì sẽ được giải thoát, giải thoát tức là sẽ được tự do, tự do nghĩa là không có cái gì trói buộc.

Ở trên đã từng giảng rằng Bồ-tát phải lìa mọi tướng, không chấp các tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Nếu Bồ tát còn chấp trước bốn tướng tức chẳng phải là

đã chân chánh phát Bồ đề tâm. Bây giờ lại giảng rõ thêm về ý nghĩa này nữa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với pháp nên không có chỗ trụ (vô sở trụ) mà làm việc bố thí.

Không những Bồ-tát phải lìa tướng, mà ở trong pháp bố thí cũng không nên có chỗ trụ (vô sở trụ), nghĩa là phải đủ yếu tố của "tam luân thể không." Tam luân thể không là thế nào? Thứ nhất, trong lòng không còn ý tưởng là ta bố thí. Thứ hai, không còn ý tưởng người được bố thí là ai. Quan niệm về năng và sở của bố thí đều không còn nữa. Thứ ba là hình tướng của vật đem bố thí, là tiền bạc hay bất cứ vật dụng gì khác cũng đều không vướng mắc và lìa được. Thực hiện được các yếu tố của tam luân thể không này thì mới gọi là bố thí không chấp tướng. Bố thí mà lìa tướng bố thí, mới là chân chánh bố thí. Còn như bố thí mà chấp tướng thì chẳng có công đức gì. Phải là không chấp tướng mới được công đức là vô lượng. Nên kinh nói đừng trụ nơi pháp.

Nghĩa là bố thí mà chẳng trụ sắc, bố thí mà chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Chẳng những không chấp tướng, mà bố thí cũng chẳng thể trụ vào sắc, vào thanh, hương, vị, xúc, pháp, cả sáu tướng của lục trần cũng là không cả. Nếu như ta bố thí mà còn chấp trụ vào sắc, chấp trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp, thì công đức chỉ có giới hạn mà thôi. Phải không có chỗ nào chấp trước, công đức mới có thể vô hạn lượng.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên bố thí như thế, chẳng trụ nơi tướng.

Bồ tát bố thí mà không chấp tướng, ví dụ như ta quyên được cho chùa nọ năm ngàn đồng, thì không nên nghĩ rằng công đức của ta như vậy là không nhỏ! Hoặc giả, ta cúng cho cơ quan từ thiện nào đó một trăm ngàn đồng, cũng không nên nghĩ đó là công đức lớn. Cúng được đến một trăm ngàn đồng, mà trong lòng còn mãi cái trăm ngàn đồng đó, thì cái số tiền này trước sau cũng chỉ là một trăm ngàn đồng, không thể tăng thêm nữa. Khi hết số một trăm ngàn đồng, thì công đức cũng theo đó mà tiêu ma không còn gì. Nói ngược lại, nếu bố thí không chấp tướng, thì một phần tiền nào đó bỏ ra cũng sẽ mang lại công đức vô lượng vô biên. Làm bố thí, phải nên hiểu cho rõ cách bố thí, nếu không y chiếu đúng phương pháp mà tu hành, thì dầu có tu trong bao nhiêu đại kiếp nhiều như số cát bụi, cũng không sao thành công. Tại sao vậy? Giống như nấu cát để thành cơm, thì nấu đến khi nào mới thành cơm được?

Vì sao? Nếu Bồ-tát bố thí mà chẳng trụ tướng thì phước đức không thể suy lường được. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao?

Phật bảo: "Bồ-tát bố thí không nên chấp tướng, vì sao? Nếu như Bồ-tát không chấp tướng mà làm việc bố thí, thì phước đức đó không sao có thể suy tính và đo lường được. Ông Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào?"

Hư không ở phương đông, có thể suy lường được chăng?

Thưa không, Thế-tôn!

Tu-bồ-đề! Hư không ở phương nam, tây, bắc, bốn góc, trên, dưới, có thể suy lường được chăng?

Thưa không, Thế-tôn!

Tại làm sao lại nói rằng bố thí mà không chấp tướng thì phước đức không thể nghĩ lường được? Bây giờ lấy một thí dụ: Chỉ lấy riêng hư không ở phương đông thôi, ta có thể tưởng tượng ra hư không đó rộng lớn chừng nào chăng? Ông Tu-bồ-đề nghe Phật hỏi như vậy liền đáp: "Thưa không, chẳng thể nghĩ lường được." Phật liền hỏi tiếp: "Hư không ở phương đông không thể nghĩ lường được, vậy hư không ở phương nam, tây, bắc, bốn góc, trên và dưới, có thể nghĩ lường được chăng?" Ông Tu-bồ-đề đáp: "Thưa không, không thể nghĩ lường."

Tu-bồ-đề! Bồ tát bố thí mà không trụ tướng, thì phước đức cũng như vậy, không thể nghĩ lường.

Phật lại bảo ông Tu-bồ-đề một lần nữa rằng, Bồ tát mà không chấp tướng làm việc bố thí, thì phước đức cũng không thể nghĩ lường, giống như hư không ở các phương đông, tây, nam, bắc, bốn góc, trên và dưới. Công đức đó vĩnh viễn tồn tại. Còn như bố thí mà chấp tướng, tức là có hình tướng, dĩ nhiên không thể tồn tại mãi mãi.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải trụ đúng theo lời dạy như thế.

Ông Tu-bồ-đề! Bồ-tát sơ phát tâm bồ-đề, phải y theo lời dạy như thế để tu, để hành trì. Phải bố thí, nhưng bố thí rồi thì phải

quên đi, đó là không chấp tướng. Phật biết rõ tâm của tất cả các chúng sanh, biết rõ chúng ta không quên những việc bố thí đã làm, không quên những công đức của chính mình, nên Phật khởi cần ghi nhớ công đức đó. Chờ khi nào ta quên, Phật mới nhớ lại cho. Quý vị có chắc mình ghi nhớ kỹ không? Hay Phật nhớ giùm cho thì chắc hơn? Bảo rằng mình quên và Phật cũng quên thì sao? Vậy là không còn công đức gì nữa hết sao? Cái đó sai rồi! Đừng có sợ! Quý vị có quên chăng, Phật vẫn ghi nhớ mãi. Tại sao vậy? Đoạn sau *Kinh Kim Cang* có nói: "Tất cả tâm tưởng của chúng sanh như thế nào, Như-lai đều biết." Trong lòng ta nghĩ ra sao, Phật đều nhớ, đều hay biết. Ta chỉ nghĩ ta có công đức, thì Phật và Bồ-tát nghĩ ngay rằng: "À! Người đã ghi nhớ công đức của người rồi. Thôi! Ta chẳng cần ghi nhớ làm chi nữa, người ráng nhớ lấy cho mình."

Khi làm điều gì tốt, thì lòng ta ghi nhớ, còn làm điều gì không tốt, quý vị có nhớ không? Bình thường làm một chuyện gì không tốt xong, ta nghĩ rằng ta quên luôn nó đi, chỉ khi làm chuyện tốt ta mới nhớ. Nay, làm chuyện tốt, chúng ta nên quên, vì có quên mới tạo cơ hội để ta làm thêm chuyện tốt. Làm chuyện không tốt thì lại nên ghi nhớ, vì có nhớ thì ta mới tránh không gây thêm chuyện không tốt nữa. Cũng giống như chúng ta nay tu học Phật-pháp, mỗi lần gặp ngày vía của Đức Phật, các vị Bồ-tát và các vị xuất gia chứng đạo, ta nên hết lòng hết sức tạo thêm công đức. Đã đành những ngày thường ta phải làm công đức, nhưng đến các ngày vía của Phật và Bồ-tát thì công đức sẽ gấp bội, gấp trăm ngàn vạn lần hơn. Sao lại thế? Ví dụ như hôm nay, đúng ngày kỷ niệm Đức

(xin tiếp trang 15)

Nhân Mùa Vu Lan Báo Hiếu

HIẾU KINH CỦA PHẬT GIÁO

Nhân dịp mùa Vu Lan, cũng như vào Lễ Vía Đứơc Địa Tạng Bồ Tát vào ngày 20 tháng 9, chúng tôi xin trích một đoạn trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Nguyên Lược Giải của Cố Lão Hòa Thượng, nói về tông chỉ của kinh Địa Tạng, để giới thiệu đến quý độc giả kinh Địa Tạng, một Hiếu kinh của Phật giáo.

Tông chỉ của bộ Kinh Địa Tạng nằm trong tám chữ: **“Hiếu đạo, Độ sanh, Bạt khổ, Báo ân.”** Tám chữ này muốn nói lên điều gì? Chính là nói lên đạo lý hiếu thảo với cha mẹ. Con người biết hiếu thảo với cha mẹ thì sẽ làm trời đất rạng rỡ. Việc khiến trời đất cảm động, cũng chính là lòng hiếu thảo cha mẹ, nên nói: “Thiên địa trọng hiếu, hiếu đương tiên.” Chữ Hiếu này rất quan trọng. Chỉ cần một chữ “Hiếu” thì cả nhà được bình an. “Hiếu thuận hoàn sanh hiếu thuận tử.” (Cha mẹ biết hiếu thảo thì sẽ sinh con hiếu thảo) Nếu như quý vị hiếu thảo với cha mẹ mình, thì sau này con cái sẽ hiếu thảo với quý vị; còn nếu như quý vị không hiếu thảo, thì con cái của quý vị sẽ không hiếu thảo với quý vị. Cho nên vì sao phải học làm người? Làm người có ý nghĩa gì? Đừng nói rằng tôi sinh ra làm người, một cách quá mơ hồ là xong. Không phải vậy đâu! Gốc rễ của cách làm người là ta phải biết bốn phận hiếu thảo với cha mẹ. Bởi vì cha mẹ chính là trời đất, cha mẹ là sư trưởng, cha mẹ cũng là chư Phật. Nếu như quý vị không có cha mẹ thì quý vị sẽ không có được thân thể này, mà không có thân thể này thì quý vị sẽ không bao giờ thành Phật. Cho nên quý vị muốn thành Phật thì trước tiên phải hiếu thảo với cha mẹ. Do vậy điều thứ nhất chính là *Hiếu Đạo*.

Tông chỉ thứ hai của bộ Kinh này là **“Độ sinh.”** Sao gọi là độ sinh? Từ bờ bên này sang bờ bên kia gọi là “độ”; từ sinh tử đến Niết Bàn

cũng gọi là “độ”; từ phiền não tới thành Bồ đề cũng gọi là “độ.” Nói độ sinh chính là độ chúng sinh. Độ chúng sinh không phải nói độ một người, hai người, cũng không phải độ ba người, năm người mà gọi là độ chúng sinh. Độ chúng sinh là độ tất cả mười hai loài chúng sinh, giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Bồ đề, sớm thành Phật quả. Đây mới gọi là độ chúng sinh.

Thứ ba là **“Bạt khổ”**, vì đây là bộ Kinh dạy ta bạt trừ những khổ não của chúng sinh.

Thứ tư là **“Báo ân”**, nghĩa là phải báo ân cha mẹ. Tám chữ Hiếu đạo, Bạt khổ, Độ sinh, Báo ân này là Tông chỉ của Kinh Địa Tạng. Nếu như giảng rõ ràng thì rất là nhiều, cho nên tôi chỉ giảng kỹ những điều quan trọng, sau đó thì các vị sẽ hiểu rõ.

Nói đến đạo hiếu này, có người vừa nghe nói thì liền nghĩ. “Tôi phải về nhà hiếu thảo với cha mẹ.” Nhưng về đến nhà, gặp cha mẹ thì liền quên đi việc hiếu thảo. Tại sao quên? Chính là vì mình không biết đúng đắn thế nào là lòng hiếu thảo. Để bày tỏ lòng hiếu thảo đúng đắn bạn cần phải học Phật pháp. Quý vị ở đây học Phật pháp tức là hiếu thảo với cha mẹ. Không cần nói tôi về nhà mới là hiếu thảo cha mẹ, để khi về đến nhà lại quên hiếu thảo cha mẹ. Quý vị ở đây học Phật pháp, làm một người tốt trên thế giới, điều này đối với thế giới thì có lợi. Có lợi cho thế giới, thì chính là hiếu thảo với cha mẹ.

Hiếu có bốn loại: Có tiểu hiếu, đại hiếu, viên hiếu, cận hiếu. Cái gì gọi là tiểu hiếu? “Tiểu hiếu” là hiếu với gia đình, chính là có hiếu thuận với cha mẹ của mình ở nhà, chứ chưa hiếu thuận với tất cả mọi người, chưa có thể làm một người hiếu quảng đại. “Hiếu quảng đại” là gì? Hiếu quảng đại chính là “Đại

hiếu”, hiếu với khắp thiên hạ, xem tất cả cha mẹ trên đời là cha mẹ của mình. Đây gọi là hiếu thảo với tất cả mọi người. Nhưng đại hiếu này còn chưa nói đến việc hiếu thảo chân chánh. “Hiếu thảo chân chánh” là sao? Chân hiếu” là chỉ khi nào quý vị thành Phật mới gọi là Chân hiếu. Lòng hiếu này vượt ngoài bốn loại hiếu kia; nó là một loại hiếu chân chánh. Cho nên dù phụ thân không cho phép đức Thích Ca xuất gia, nhất Ngài ở trong cung, nhưng Ngài vẫn lên đi xuất gia tu hành. Ngài tu khổ hạnh sáu năm trên núi Tuyết, rồi sau đó Ngài ngộ đạo thành Phật dưới cội cây Bồ đề, đây là sự hiếu thảo chân chánh. Cho nên sau khi Ngài thành Phật, Ngài lên cung trời thuyết pháp cho mẹ. Quý vị xem đây có phải là “Chân Hiếu” không?

Thế nào gọi là “cận hiếu”? Cận hiếu là con người theo thời đại ngày nay mà hiếu thảo với cha mẹ, đi học cũng là phương pháp hiếu thảo với cha mẹ, đây gọi là cận hiếu. “Viễn hiếu” là hiếu thảo muôn đời; cận hiếu là hiếu thảo đời này. Cận hiếu cũng có thể nói là tiểu hiếu, nhưng cũng có ít nhiều không giống. Viễn hiếu là hiếu thảo muôn đời, như Trung Quốc có 24 người con hiếu, 24 người con hiếu này là hiếu thảo muôn đời, vì họ đã để lại tiếng thơm cho muôn đời.

Nói đến “Nhị thập tứ hiếu” này thì Trung Quốc có một người gọi là Đổng Vĩnh. Đổng Vĩnh còn gọi là Đổng Âm. Đổng Vĩnh rất hiếu thảo với cha mẹ. Hàng xóm của anh ta có một người họ Vương, gọi là Vương Kỳ. Đổng Vĩnh là người nghèo, không có tiền, Vương Kỳ là người giàu có. Nhưng mẹ của Đổng Vĩnh, vì nhờ có người con hiếu thảo nên được khỏe mạnh mập mạp. Mặc dù đã lớn tuổi, nhưng từ sáng đến tối bà luôn cảm thấy vui vẻ. Còn bà mẹ của Vương Kỳ mặc dù tiền bạc sung túc, ăn thì có thịt heo, thịt gà, cá, vịt, toàn thứ ngon vật lạ, nhưng lại ốm yếu bệnh hoạn. Bà ta không có một chút vui vẻ, luôn đau buồn. Có một hôm Đổng Vĩnh không có ở nhà, Vương Kỳ cũng không có ở nhà, bà ốm mới hỏi bà mập: “Nhà bà nghèo như thế, cũng không có gì ngon để ăn. Vậy tại sao bà mập như vậy? Bà lớn tuổi

như thế, mà mập như vậy là lý do gì? Mẹ của Đổng Vĩnh mới nói với mẹ của Vương Kỳ rằng: “Bởi vì con của tôi rất là hiếu thảo, nó không dám làm một việc gì xấu cả, lại rất thật thà đúng đắn, cần cù làm việc. Tôi không có điều chi đau buồn về nó, lại rất hài lòng. Tâm hồn thoải mái, thân thể khỏe mạnh, tôi thích như vậy, nên tôi mập được.” Sau đó mẹ của Đổng Vĩnh tức là bà mập hỏi lại bà ốm: “Bà có tiền như thế, ăn toàn là thứ ngon vật lạ, tại sao lại ốm như vậy? Bà ốm như cây sậy, có phải là bệnh gì không? Bà ốm này liền trả lời: “Tôi hả! Tuy có tiền, tuy có đồ ăn ngon, nhưng đứa con của tôi, tánh nó không thật thà, không đúng đắn, thường làm những hành vi phi pháp; hôm hay phạm pháp, ngày mai cũng phạm pháp. Ba hôm nay bị sai nha bắt tra hỏi, mai lại có lệnh gọi của phủ đường gửi đến. Tôi từ sáng đến tối, chỉ lo lắng cho đứa con này, ăn dù ngon cách mấy cũng cảm thấy không vui, từ sáng đến tối lúc nào cũng ưu sầu, lo buồn. Cho nên tôi càng ngày càng ốm đi, mập không nổi, đều là vì buồn bực chuyện này”...

“Hiếu”, tuy có viễn hiếu, cận hiếu, đại hiếu, tiểu hiếu, nhưng nói đến sự hiếu thảo chân chánh, thì chân hiếu chính là tu hành để sau này thành Phật. Các vị hôm nay học Phật pháp, không trở về nhà, chính là sự hiếu thảo chân chính, đúng là biết học Phật. Có thể hành trì Phật pháp thì mới là sự hiếu thảo đúng đắn nhất.***



Lễ Kính Lão

Mỗi năm chùa dành riêng một ngày để các con em, các vị hậu bối có dịp bày tỏ lòng cung kính, thương yêu đến các vị trưởng lão, ông bà, cha mẹ. Vào ngày này chùa sẽ có tụng kinh, chúc thọ, biểu diễn trống Taiko, triển lãm nghệ thuật. Tất cả là dành cho các bô lão. Chương trình bắt đầu vào lúc 9 giờ ngày 1 tháng 11, 98. Kính mời các vị trưởng bối trên 65 tuổi tham dự.

Vu Lan

Hỏi: Lễ Vu Lan xuất xứ từ kinh nào?

Đáp: Lễ Vu Lan xuất xứ từ kinh *Phật thuyết Vu Lan Bồn*. Theo kinh này Phật có dạy ngài Mục Kiền Liên rằng: “Là đệ tử của Phật tu hành đạo hiếu thảo, các con phải thường nhớ nghĩ cúng dường cha mẹ mình. Hàng năm nhằm ngày rằm tháng bảy các con phải sinh lòng hiếu thảo đối với cha mẹ đời này cũng như cha mẹ trong bảy đời quá khứ mà cử hành pháp hội Vu-Lan, cúng dường chư Phật và chư Tăng để báo đáp ân đức mà cha mẹ đã nuôi dưỡng mình.” Ngài Mục Kiền Liên vâng theo lời Phật, thiết trai cúng dường mười phương tăng chúng, hồi hướng công đức về cho mẹ mình ở dưới địa ngục, khiến bà được thoát thân nạ quỷ, vãng sinh tịnh độ.

Hỏi: Ý nghĩa của chữ Vu Lan Bồn là gì?

Đáp: Vu Lan Bồn là dịch âm từ chữ Phạn Ullambana. Ý dịch là *cứu đảo huyền*. Theo ngài Tông Mật, Vu Lan nghĩa là đảo huyền, ám chỉ cực hình bị treo (huyền) ngược (đảo) của chúng sinh trong địa ngục. Bồn tức là cái chậu, cái thau, tượng trưng cho vật cứu hộ những chúng sinh ấy. Do đó cách dịch thông thường của lễ Vu Lan là lễ “Cứu đảo huyền, giải thống khổ” (*Vu Lan Bồn Kinh Sớ, quyển hạ*).

Hỏi: Làm sao cứu độ chúng sinh, cứu huyền thất tổ, trong hạ giới?

Đáp: Kinh kể lại rằng ngài Mục Kiền Liên dùng sức mạnh thần thông của cá nhân mình để thử cứu mẹ mình ở địa ngục mà thất bại. Do đó, muốn cứu độ chúng sinh trong cõi địa ngục, nạ quỷ, mình cần phải nhờ tới đạo lực của tập thể chư Tăng, những vị chân thật tu hành. Xưa kia, vào rằm tháng tư, đức Phật và chư Tăng kiết hạ, (nghĩa là an trụ một chỗ để tu hành, không ra ngoài khát thực để tránh phải dẫm lên côn trùng sâu bọ sinh sản đầy dẫy vào mùa mưa). Rằm tháng bảy, là ngày cuối cùng của mùa hạ, Phật và chư Tăng tề tựu để tụng giới, thuyết pháp. Bấy giờ chư Tăng sẽ dùng đạo lực thanh tịnh của mình để hồi hướng về chúng sinh đang chịu thống khổ trong cõi dưới.

Hỏi: Trong lễ Vu Lan phải cúng dường ra sao ?

Đáp: Theo như Phật dạy, những ai muốn báo hiếu cho cha mẹ bảy đời thì phải đem thượng vị ẩm thực an trí nơi một cái chậu (hay đồ đựng) để cúng dường

chư Tăng trong mười phương. Sở dĩ dùng chậu hay đồ đựng có dung tích lớn là muốn ám chỉ rằng tất cả đồ cúng dường là dành cho tập thể Tăng đoàn chứ không dành riêng cho vị Tăng đặc biệt nào. Tất cả đồ vật cúng dường ấy sẽ được phân phối đồng đều cho tất cả Tăng Ni.

Hỏi: Lễ Vu Lan mỗi quốc gia, mỗi địa phương đều tổ chức khác nhau, như vậy tổ chức thế nào thì tương đối phù hợp với tinh thần chánh pháp Phật dạy?

Đáp: Vua Võ Đế vào năm Đại Đồng thứ tư (538 AD) đã từng tới chùa Đồng Thái để làm lễ trai tăng, cúng dường. Sau rồi mỗi năm, trở thành thông lệ, các vua hoàng đế đều rất coi trọng lễ Vu Lan. Đời Đường, vua Đại Tông còn tổ chức cực kỳ long trọng, bằng cách cho thỉnh Tăng Ni, thiết bồn cúng dường ở trong hoàng cung. Về sau truyền thống phổ cập khắp nhân gian, nhiều màu mè sắc thái thế tục (như đốt vàng bạc, tiền giấy, cúng kiếng...), cũng như những phong tục nhân gian (đàn ca múa hát) được thêm vào, hoàn toàn không phải chân lý Phật dạy. Sau này vào đời nhà Thanh, có nhiều Tăng chủ trương làm lễ cúng phụng Vu Lan Bồn, cúng dường Tam bảo vào ban ngày, còn ban tối thì cúng cô hồn, siêu độ quỷ đói. Đối với người tại gia, tinh thần căn bản nhất mà lễ Vu Lan nhằm biểu hiện, nằm ở trong ba phương diện:

1. Trên phương diện căn bản làm người, thì lễ Vu Lan là cơ hội làm ta phản tỉnh: khiến mình biết hiếu thảo với cha mẹ còn sống và biết bốn phận phải giải cứu cha mẹ bảy đời xưa kia cũng như giải cứu tất cả nạ quỷ, địa ngục chúng sinh.
2. Trên phương diện tu phước tu huệ, thì lễ Vu Lan là cơ hội để ta tu tâm chân thành: mình phải biết cung kính cúng dường chư Tăng, phụng sự Tam Bảo.
3. Trên phương diện giải thoát, thì lễ Vu Lan là cơ hội để ta tu tâm đại bi: mình phải thấy sự thống khổ của mọi chúng sinh như là của chính mình.

Bởi vì nội dung siêu độ vong linh là một công việc rất trang trọng, nghiêm túc. Do đó mọi sắc thái tiêu khiển, hưởng ngoại đều không đem đến lợi ích chân thật và chắc hẳn sẽ không đem lại công đức, nếu không muốn nói là sẽ gieo trồng nhân khổ cho mai sau.

Thông Báo

VẠN PHẬT THÀNH

Đại Bi Thất:

Mỗi năm Vạn Phật Thành đều tổ chức ba lần Quán Âm Thất. Mỗi thất kéo dài bảy ngày, chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Thất Quán Thế Âm lần thứ ba từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 11, và lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 1 tháng 11.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 27 tháng 12 năm 1998 đến chủ nhật ngày 3 tháng 1 năm 1999, chuyên trì niệm hồng danh đức A Di Đà Phật. Lễ vía Đức Di Đà cử hành vào chủ nhật ngày 3/1/1999.

Thiền Thất:

Thiền thất mùa đông bắt đầu ngay sau Phật thất, từ ngày 4 đến ngày 26 tháng 1 năm 1999.

Những khóa tu hay thất trên là cơ hội rất tốt để quý Phật tử chuyên tâm dụng công, là môi trường rất tốt để cho công phu được miên mật. Xin liên lạc Vạn Phật Thành (707) 462-0939 để biết thêm chi tiết.

TU VIỆN LONG BEACH

Đại Bi Thất:

- Vào thứ bảy ngày 11 tháng 10 từ 7 giờ sáng đến 7 giờ chiều chuyên trì tụng chú Đại Bi. Từ 7 giờ chiều đến 9 giờ tối có Pháp thoại. Có truyền Bát Quan Trai Giới vào lúc 6 giờ sáng.

- Ba ngày cuối tuần vào dịp Thanksgiving từ thứ năm ngày 26 đến thứ bảy ngày 28 tháng 11, bắt đầu từ 7 giờ sáng. Có thuyết

giảng về phương pháp trì tụng và ích lợi trì tụng chú Đại Bi. Mong quý Phật tử tham dự. Thời khóa như sau:

- 6:00 Truyền Bát Quan Trai Giới
- 7:00 - 10: 45 Trì chú Đại Bi
(*20 phút đi nhiễu niệm, 20 phút ngồi niệm, 20 phút niệm thầm. Như thế niệm suốt trong lúc động hay tĩnh*).
- 11:00 Cúng nọ và thọ trai
- 13:00 Lạy sám hối (đảnh lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát).
- 13:30 - 17:45 Trì chú Đại Bi
- 18:00 Công phu chiều
- 19:00 - 21:00 Pháp thoại
- 21:15 Hồi hướng, Hoàn mãn.

Phật Thất Mùa Đông:

Chuyên trì niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà trong suốt bảy ngày từ ngày 25 đến 31 tháng 12, bắt đầu từ 7 giờ sáng. Mỗi đêm từ 7 giờ đến 9 giờ tối đều có thuyết giảng. Lễ Sái tịnh đạo tràng vào lúc 7 giờ tối ngày 24. Giới Bát Quan Trai truyền vào 6 giờ sáng ngày 25. Muốn biết thêm chi tiết (chỗ ở, chương trình...), xin liên lạc với Tu Viện. Đây là cơ hội tốt để chúng ta có thể buông xả chuyện đời dụng công trong suốt bảy ngày, mong quý Phật tử tham dự. Thời khóa như sau:

- 6:00 Truyền Bát Quan Trai Giới
- 7:00 - 10: 45 Tụng kinh A Di Đà
Trì niệm danh hiệu
Đức A Di Đà Phật
(*20 phút nhiễu niệm, 20 phút ngồi niệm, 20 phút niệm thầm. Như thế niệm suốt trong lúc động hay tĩnh*).
- 11:00 Cúng nọ và thọ trai
- 13:00 Lạy sám hối (đảnh lễ đức A Di Đà Phật).
- 13:30 - 17:45 Niệm Phật
- 18:00 Công phu chiều
- 19:00 - 21:00 Pháp thoại
- 21:00 Đại Hồi Hướng
- 21:30 Hoàn mãn.

ĐẠO LÀM NGƯỜI

(Tiếp Theo)

LTS: Đức Phật dạy rằng: Làm người cho tròn rồi mới làm Phật.

Bên Trung Hoa đạo làm người là trung tâm nền tảng giáo dục của đạo Khổng. Chúng tôi xin trích dẫn lời dạy về đạo làm người qua phần Đại Tượng Truyện do đức Khổng Tử giải thích ở 64 quẻ trong Kinh Dịch. Phối hợp với quẻ Dịch là những lời dạy trong tập Luận Ngữ mà ngài Tăng Sâm, một đệ tử của đức Khổng Tử chép lại. Tất cả những kẻ thành tựu, bậc quân tử, vĩ nhân, thánh nhân, hay kẻ giác ngộ đều xây dựng sự nghiệp trên nền tảng đạo đức chắc thật, kiến giải thấu triệt và tâm lượng rộng lớn. Họ là những kẻ lúc nào cũng xoay về gốc, nhìn ngược lại tâm mình, sống với giá trị và lý tưởng cao thượng. Không nao núng trước thế lực và áp lực, không ngừng cải thiện tầm nhìn và sự hiểu biết, họ tìm cách cống hiến năng lực đời mình một cách thiết thực nhất.

Tài liệu tham khảo và trích dịch gồm có:

Tiếng Việt: Kinh Dịch của Ngô Tất Tố, Chu Dịch của Phan Bội Châu

Tiếng Hoa: Dịch Kinh Đại Toàn, Tứ Thư Độc Bản, Luận Ngữ Chú Giải

Tiếng Anh: The Essential Confucius do Thomas Cleary dịch, The Wisdom of Confucius của Lin Yu Tang

quân tử nhìn đó mà bắt chước, để tâm lượng và đạo đức cũng như đất: rộng rãi sâu dày. Đất thì nuôi dưỡng mọi hạt giống, trồng dưỡng cây cỏ, đem lại lợi ích cho muôn vật. Người quân tử nhìn đó nên bắt chước tính đất: trồng dưỡng, lợi lạc kẻ khác. Nói về rộng rãi thì chẳng có gì bằng lòng đại bi. Nói về sâu dày thì chẳng gì hơn lòng nhân. Tu theo quẻ Khôn thì mình cần nuôi dưỡng lòng đại bi nhân từ, lúc nào cũng sẵn sàng giúp người, thành tựu người. Đối xử với kẻ khác, bậc quân tử chỉ dùng đạo đức, mong sao có thể thật sự giúp ích cho người; chẳng dùng thủ đoạn, tính toán vị kỷ, chẳng hời hợt trên đầu môi chót lưỡi để vừa lòng người. Do lòng từ bi, bậc quân tử lúc nào cũng ôn hòa nhu thuận, không để ý nghĩ lời nói ác ôn giận dữ, thâm độc đố kỵ, hại người tổn đức, có cơ hội khơi dậy. Tu đạo Càn là tu trí huệ, tu đạo Khôn là tu đức hạnh, từ bi nhân hậu vậy.

KINH DỊCH:

QUẺ KHÔN: QUÂN TỬ DĨ HẬU ĐỨC TÀI VẬT.

(Quẻ Khôn: Bậc quân tử dùng đạo đức sâu dày để chuyên chở muôn loài.)

Lược giải:

Đây là quẻ thứ hai trong Kinh Dịch. Quẻ Khôn là quẻ nói về hình tượng của đất. Đất thì rộng rãi, sâu dày. Người

Lời dạy trong sách Luận Ngữ của Đức Khổng Tử có liên quan đến đoạn trên:

TỬ VIẾT: NGÃ VỊ KIẾN HÁO NHÂN GIẢ, Ồ BÁT NHÂN GIẢ. HÁO NHÂN GIẢ, VÔ DĨ THƯỜNG CHI. Ồ BÁT NHÂN GIẢ KỶ VI NHÂN HỈ, BÁT SỬ BÁT NHÂN GIẢ GIA HỒ KỶ THÂN. HỮU NĂNG NHẤT NHẬT DỤNG KỶ LỰC Ứ NHÂN HỈ HỒ? NGÃ VỊ KIẾN LỰC BÁT TỨC GIẢ. CÁI HỮU CHI HỈ, NGÃ VỊ

CHI KIẾN GIẢ. (4:6)

(Khổng Tử nói rằng: Tôi chưa thấy kẻ ưa thích sự nhân từ, cũng chưa gặp kẻ ghét bỏ sự bất nhân. Kẻ thích lòng nhân thì trở nên tốt (đạo đức) hơn. Kẻ ghét bỏ sự bất nhân thì chính là có lòng nhân đó vậy; bởi vì y không để cho sự bất nhân đụng đến mình. Có ai trong một ngày tận lực thực hành lòng nhân chẳng? Tôi chẳng thấy ai thiếu sức lực để làm điều đó cả [tức là trở nên nhân từ]. Giả sử có kẻ như vậy [không đủ khả năng để trở nên nhân từ], thì tôi cũng chưa thấy qua.)

Lược giải:

Lòng nhân từ thì có sẵn trong mỗi người chúng ta. Bởi vì tiêm nhiễm thói quen xấu, giáo dục sai lầm, gần gũi bạn bè bất nhân, nên ta không biết khơi dậy lòng nhân. Lòng nhân từ đơn hậu là lòng thương người, yêu thích điều thiện, lúc nào cũng chỉ muốn kẻ khác tốt. Thấy kẻ khác đau khổ thì lòng bất nhẫn, nên ra tay cứu. Thấy kẻ khác thiếu thốn thì lòng lân mẫn, nên tìm cách giúp. Trường dưỡng lòng nhân từ đến viên mãn thì nó biến thành lòng đại bi của nhà Phật. Thế Tôn dạy rằng muôn hạnh lành do lòng đại bi mà trường thành; mọi Phật pháp đều dựa vào tâm đại bi mà thiết lập.

TỬ VIẾT: CẦU CHÍ Ứ NHÂN HỈ, VÔ ÁC DÃ. (4:4)

(Đức Khổng Tử dạy rằng: Kẻ lập chí hướng để tu lòng nhân từ thì chẳng bao giờ làm chuyện ác.)

Lược giải:

Lòng nhân từ cũng như lòng đại bi, là

gốc của mọi hạnh lành. Đức Phật dạy ta phải quán sát tất cả người nữ là chị, là mẹ của mình, tất cả người nam là cha, là anh của mình. Mọi chúng sinh đều là bà con quyến thuộc của mình trong nhiều đời nhiều kiếp. Quán sát như vậy thì ta làm sao sinh ý nghĩa tổn hại chúng sinh được.

TỬ VIẾT: BÁT NHÂN GIẢ, BÁT KHẢ DĨ CỬU XỨ ƯỚC, BÁT KHẢ DĨ TRƯỜNG LẠC. NHÂN GIẢ AN NHÂN. TRÍ GIẢ LỢI NHÂN. (4:2)
(Đức Khổng Tử dạy rằng: Kẻ bất nhân thì không thể chịu đựng lâu cảnh khốn khổ, cũng không thể hưởng thọ lâu dài cảnh an lạc phú quý. Kẻ có lòng nhân thì bất luận lúc nào, hoàn cảnh nào y cũng nhân từ. Kẻ có trí huệ thì gặp hoàn cảnh nào cũng biết dùng lòng nhân.)

Lược giải:

Kẻ có lòng nhân thì lúc nào cũng tự tại an lạc với chính mình, với hoàn cảnh. Kẻ bất nhân, chẳng có từ bi thì tâm tính thô phù, chẳng có lý tưởng, nhân sinh quan nhỏ hẹp, dễ bị ngoại cảnh chi phối, cảm giác an toàn thì lệ thuộc vào ngoại cảnh, vật chất, hoặc dư luận. Do vậy kẻ bất nhân thì không bao giờ an vui với hoàn cảnh, với thực tại mình đang sống. Ở cảnh nghèo hèn khốn đốn thì trách trời trách người, truy danh trục lợi. Ở cảnh giàu sang sung túc thì phung phí, xa xỉ, kiêu ngạo, vô luân. Nói tóm kẻ bất nhân chẳng bao giờ suy nhân nghĩ quả, lắng tâm tự kiểm hành vi. Cứ mặc tình để dục vọng lôi kéo dẫn dắt. Trái lại kẻ nhân hậu từ bi thì dù ở hoàn cảnh nào, y cũng tự tại, không bị hoàn cảnh ấy làm hư tánh, tiêm nhiễm thói xấu. Đức Phật dạy rằng có từ bi trí huệ

thì mới chuyển cảnh, chuyển nghiệp được. Thiếu từ bi trí huệ thì sẽ bị cảnh chuyển, nghiệp chuyển là vậy.

TỬ CỐNG VIẾT: NHƯ HỮU BÁC THÍ Ứ DÂN NHI NĂNG TẾ CHÚNG, HÀ NHƯ? KHẢ VỊ NHÂN HỒ? TỬ VIẾT: HÀ SỰ Ứ NHÂN? TẮT DÃ THÁNH HỒ! NGHIÊU, THUẤN KỲ DO BỊNH CHƯ! PHỪ, NHÂN GIẢ, KỶ DỤC LẬP NHI LẬP NHÂN; KỶ DỤC ĐẠT NHI ĐẠT NHÂN. NĂNG CẬN THỦ VÍ, KHẢ VỊ NHÂN CHI PHƯƠNG DÃ DĨ. (6:28)

(Ngài Tử Cống hỏi rằng: Một kẻ bố thí ân trạch, cứu giúp dân chúng thì như thế nào? Y có phải là kẻ có lòng nhân chưa? Đức Khổng Tử trả lời rằng: Lòng nhân nào phải chỉ có vậy? E rằng lòng nhân mà làm tròn thì thành thánh vậy! Ngay như vua Nghiêu vua Thuấn, các ngài chỉ sợ mình không làm tròn. Cho nên nói về lòng nhân tức là: Hễ mình muốn thành tựu thì trước hết hãy thành tựu kẻ khác, mình muốn thông đạt (đạt đạo), thì trước hết hãy làm kẻ khác thông đạt (đạt đạo). Biết xét điều mình hy vọng, mong cầu cũng là điều mà kẻ khác mong ước thì tức là phương pháp để sinh lòng nhân vậy.)

Lược giải:

Đạo của quẻ Khôn là đạo của đất, trường dưỡng vạn vật. Đạo của Bồ tát là đạo từ bi, chỉ biết hy sinh thân mình để hoá độ chúng sinh, không tìm cầu an lạc tự lợi. Phật dạy mình phải lấy việc giáo hóa cứu độ chúng sinh là pháp môn tu hành. Quá trình trường dưỡng, thành tựu kẻ khác cũng là quá trình giúp ta trường dưỡng tâm Bồ đề, tâm đại bi. Bởi thế lợi tha cũng là tự lợi.

(còn tiếp)

Kinh Kim Cang...

Phật A Di Đà, quý vị nhớ tới, đến làm công đức, thì đức A Di Đà Phật tại cõi tịnh độ Thường tịch quang, Ngài sẽ biết tới: "À! Tại cái ngày kỷ niệm sinh nhật của Phật A Di Đà, những thiện tín này đã làm công đức, công đức đó gấp ngàn vạn lần công đức lúc bình thời."

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 1968, làm lễ khai quang Phật A Di Đà, tôi nói bốn câu kệ sau, bốn câu này không có ở trong sách nào hết:

*Di-đà phổ vân vô lượng quang
Kim nhật khai quang quang vô lượng
Vô lượng quang chiếu vô lượng quốc
Nhất thiết chúng sanh vô lượng quang.*

Chữ A Di Đà là âm của tiếng Phạn, có nghĩa là Vô Lượng Quang, cũng gọi là Vô Lượng Thọ, tức là hào quang sáng chói không lường được, và tuổi thọ cũng dài lâu không thể đếm được.

Hôm nay khai quang vía của Ngài, quang này sáng vô lượng vô biên, bởi Ngài là vô lượng quang (quang là ánh sáng) nên quang đó là vô lượng. Quang vô lượng thì ra làm sao? Quang mà vô lượng thì chiếu soi vô lượng quốc, do đó tất cả các chúng sanh đều biến thành vô lượng quang cả.

Hôm nay ngày khai quang cũng là ngày đản sanh của đức A Di Đà Phật, chúng ta là những người tin Phật, nên nhân đó mà làm công đức. Có tiền thì quỳ tiền, có lực thì xuất lực, mỗi người chúng ta cứ thế mà bố thí công đức. Làm bố thí nhưng không chấp tướng, đừng nghĩ tới nó, mới thật là bố thí chân chánh.

(còn tiếp)



Hòa Thượng Hư Vân Hóa Truyện

13. ÂM THẦM TRỐN NHÀ ĐI NHƯNG THẤT BẠI

Năm ngài 17 tuổi, ngài đã khốn đốn tu tập pháp ngoại đạo được ba năm. Tâm ngài hết sức chán nản thất vọng, thường luôn nghĩ tới chuyện xuất gia làm Tăng. Một bữa nọ, thừa lúc người chú vắng nhà, ngài lén trốn đi, định tâm đi tới Nam Nhạc tìm chùa để xuống tóc xuất gia. Nào ngờ, trên đường xuống núi ngài bị những người nhà của chú mình rượt theo bắt lại. Thế là tâm nguyện chưa được thực hiện, ngài đã bị khuyên ép phải trở về nhà.

Hòa Thượng Tuyên Hóa có bài kệ rằng:

Thoát tục ly trần hiệu Tất Đạt,
Thực ý khi khu kinh lộ hiệp,
Cánh vô bảo kí Thiên Vương trợ,
Chung bị tải hồi nhưng quy gia.

Dịch là:

*Ly trần thoát tục theo Tất Đạt, (Tức là theo Phật)
Ai biết đường núi hẹp lại ghềnh,
Chẳng có ngựa quý, Thiên Vương giúp,
Rốt bị phát giác phải quy gia.*

Dharma Realm Buddhist Association *
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803 - USA
e-Mail: BoDeHai@AOL.com

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Long Beach, CA
Permit No.432

To :

* **Bồ Đề Hải** phát hành mỗi 2 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Long Beach Monastery. Chi phiếu ủng hộ ấn tống, xin đề: DRBA/Bồ Đề Hải Newsletter.